

Hà nội, ngày 26 tháng 04 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ**

Trụ sở chính: 41 phố Phương liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh xuân, thành phố Hà nội.

Điện thoại: 84.4.3.8691172 - Fax: 84.4.3.8691802

Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Thu Trà

- Điện thoại di động: 0936 663 655
- Điện thoại cố định: 04.38689 313
- E-mail: tratv@tranphu.vn
- Số chứng minh thư: 011937080 cấp ngày 24/08/2010 tại CA Hà Nội.

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2016

ĐỊA CHỈ NHẬN THÔNG TIN:

- ĐỊA CHỈ NHẬN THÔNG TIN BẰNG FILE:

❖ *Trên trang điện tử của công ty*

❖ *Ủy ban chứng khoán nhà nước*

- Số điện thoại liên lạc: 04. 39340 773; - Số fax: 04. 39350 054.

- **ĐỊA CHỈ NHẬN THÔNG TIN BẰNG VẤN BẢN:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC - 164 TRẦN QUANG KHẢI, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đỗ Thị Thu Trà



Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú (trafuco)

Địa chỉ: Số 41 phố Phương Liệt – Phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 84.4. 3 8691172 ; Fax: 84.4.3 8691802

ĐKKD số:0100106063 cấp lần đầu ngày 22/2/2010;cấp thay đổi lần thứ bảy ngày 01/06/2016 tại Sở KHĐT Hà nội.

Email: contact@tranphu.vn

Website: www.tranphucable.com.vn

MỤC LỤC

I. Quy định chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
 - a. Điều kiện kinh tế và tình hình thị trường
 - b. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm
2. Tổ chức và nhân sự
 - a. Nhân sự Ban điều hành
 - b. Cán bộ, nhân viên và chính sách lao động
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
 - a. Các khoản đầu tư lớn
 - b. Các công ty liên kết
4. Tình hình tài chính
 - a. Tình hình tài chính
 - b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - a. Cổ phần
 - b. Cơ cấu cổ đông
 - c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
 - a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 - b. Chính sách liên quan đến người lao động

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106063 cấp ngày 22/2/2010; cấp thay đổi lần thứ bảy ngày 01/06/2016 tại Sở KHĐT thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 156.800.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 41 phố Phương Liệt – phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04 3869 1172
- Số fax: 04 3869 1802
- Website: [www.http://tranphucable.com.vn](http://tranphucable.com.vn)

1.1. Thành lập và phát triển:

- Năm 1984, Công ty được sáp nhập trên cơ sở từ hai xí nghiệp (Xí nghiệp Cơ khí xây dựng và Xí nghiệp Cơ khí Trần Phú) lấy tên là Xí nghiệp Cơ khí xây dựng Trần Phú.
- Năm 1992, thực hiện Nghị định số 388/HĐBT của Hội đồng bộ trưởng thành lập lại doanh nghiệp nhà nước, Xí nghiệp Cơ khí xây dựng Trần Phú được thành lập và lấy tên là Nhà máy Cơ điện Trần Phú.
- Năm 1995, để phát triển quy mô sản xuất lớn, Nhà máy Cơ điện Trần Phú được đổi tên thành Công ty Cơ điện Trần Phú.
- Năm 2004, thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Thành Phố Hà nội, Công ty Cơ điện Trần Phú chuyển thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cơ điện Trần Phú.
- Năm 2010, Công ty TNHH Nhà nước MTV Cơ điện Trần Phú được cổ phần hóa chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú.

1.2. Các mốc sự kiện:

- Quyết định số 4018/QĐ-UB ngày 12/9/1984 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Xí nghiệp Cơ khí xây dựng và Xí nghiệp Cơ khí Trần Phú.
- Quyết định số 3362/QĐ-UB ngày 22/12/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập Nhà máy Cơ điện Trần Phú.
- Quyết định số 4505/QĐ-UB ngày 20/12/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Nhà máy Cơ điện Trần Phú thành Công ty Cơ điện Trần Phú.
- Quyết định số 131/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Cơ điện Trần Phú thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cơ điện Trần Phú
- Quyết định số 416-QĐ-UB ngày 25/1/2010 của UBND thành phố Hà nội;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106063 cấp ngày 22/2/2010 tại Sở KHĐT Hà nội với số vốn điều lệ là 56.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106063 cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 22/09/2015 tại Sở KHĐT Hà Nội với số vốn điều lệ là 156.800.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm dây cáp điện, dây điện mềm ruột đồng, nhôm, kinh doanh thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại như đồng, nhôm, nhựa PVC

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định Luật Doanh nghiệp.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

+ Từ ngày 01/01/2016- 14/07/2016: HĐQT có 5 thành viên.

+ Từ ngày 15/07/2016 – 31/12/2016: HĐQT có 9 thành viên.

- **Ban kiểm soát (BKS):** do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát HĐQT, Ban giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Từ ngày 01/01/2016- 14/07/2016: BKS có 2 thành viên.

+ Từ ngày 15/07/2016 – 31/12/2016: BKS có 3 thành viên.

- **Ban giám đốc:** gồm 03 thành viên trong đó có 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

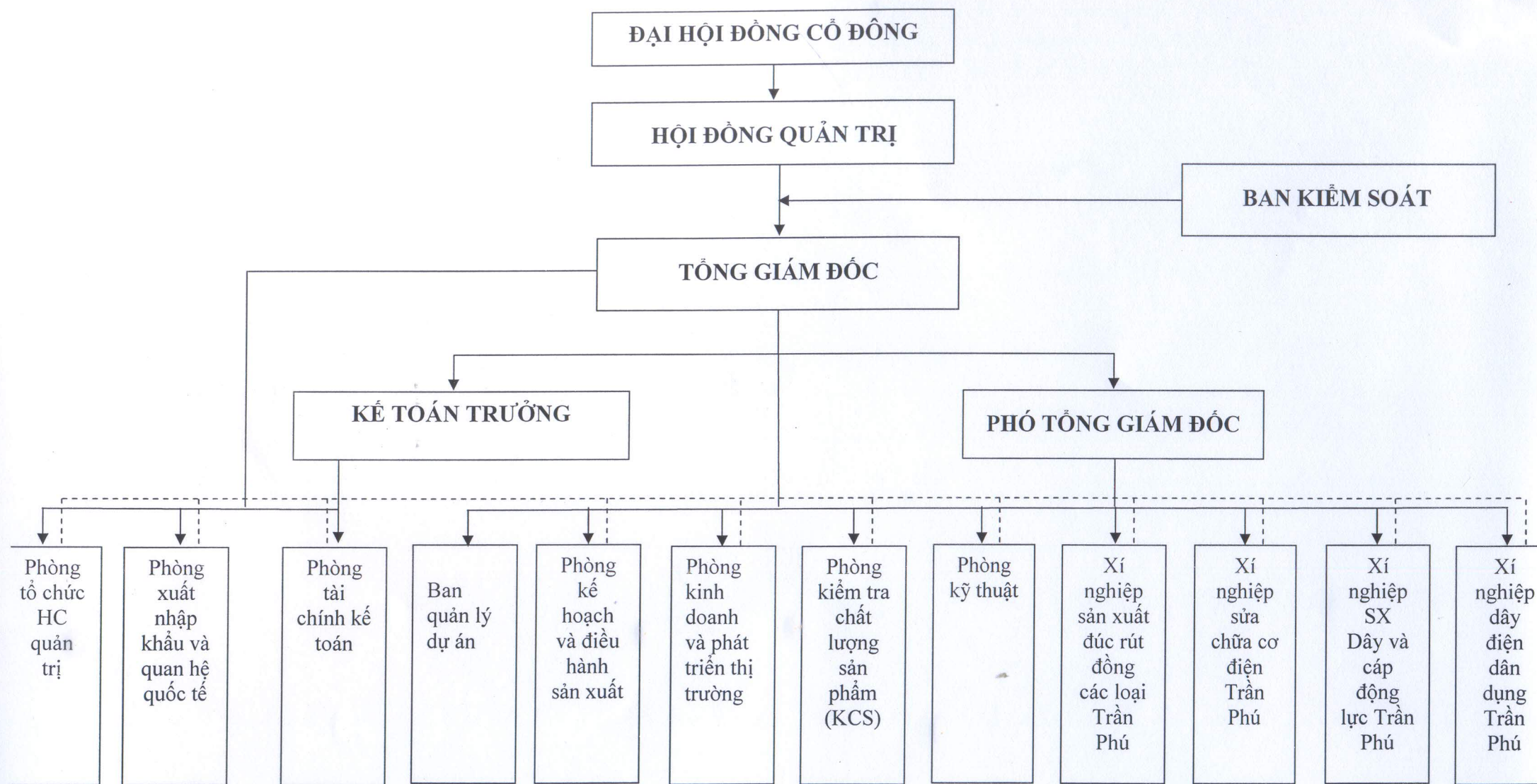
- **Tổng giám đốc:** do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Phó tổng giám đốc:** Hỗ trợ Tổng giám đốc trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** có nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- **Các phòng chức năng:** chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của công ty.

- **Các xí nghiệp sản xuất:** Có nhiệm vụ triển khai kế hoạch sản xuất kinh theo lệnh của Ban giám đốc đưa xuống.



Ghi chú :

—————> : Quan hệ chỉ đạo trực tiếp

----- : Quan hệ chỉ đạo 1 phần

- Các công ty liên kết:

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Dây điện và phích cắm Trần Phú	Lô số 4 – CN4 cụm Công nghiệp Từ Liêm, p. Minh Khai, q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dây và cáp bọc cách điện, các thiết bị phụ tùng phục vụ ngành điện và chiếu sáng	26.105.374.581	40,66%
2	Công ty CP Dây và ống đồng Trần Phú	Khu công nghiệp Đình Trám, Bắc Giang	Sản xuất, kinh doanh các loại dây và cáp điện, ống đồng các loại.	34.731.246.282	40,88%

4. Định hướng phát triển

Công ty CP Cơ điện Trần Phú hướng đến trở thành một thương hiệu mạnh trong khu vực Đông Nam Á, tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quốc tế; ổn định và phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập. Phân đầu đạt mức tăng trưởng hàng năm từ 5 - 10%.

5. Các rủi ro

- Chính trị kinh tế thế giới.
- Nền kinh tế trong nước.
- Chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước.
- Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ% TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.600	1.856	116%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	100-130	148	114%

3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Nộp đúng theo quy định	88	100%
---	---------------	---------	------------------------	----	------

b. Tình hình thực hiện năm 2016 so với năm 2015:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 118.242.263.447 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 99.389.073.959 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng so với năm 2015: 18.853.189.488 đồng
- Tỷ lệ tăng: 19 %

*** Nguyên nhân tăng:**

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 20% trong khi tổng chi phí kinh doanh tăng 21% dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng lên 19%.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Nhân sự Ban điều hành trong năm 2016 bao gồm:

- Bà Đỗ Thị Thu Trà – Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Việt Cường – Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Tô Duy – Kế toán trưởng.
- Tổng giám đốc – Bà Đỗ Thị Thu Trà
- Họ và tên: Đỗ Thị Thu Trà Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/04/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Giấy CMND: 011937080 cấp ngày 24/08/2010 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Sở hữu cổ phần: 34.400 cổ phần
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 12/1999 đến tháng 3/2004	Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú.	Cán bộ phòng tài chính kế toán
Từ tháng 4/2004 đến tháng 11/2008	Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú.	Phó trưởng phòng tài chính kế toán
Từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2010	Công ty TNHH NN MTV Cơ điện Trần Phú.	Trưởng phòng tài chính kế toán

Từ tháng 5/2010 đến 03/09/2015	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú.	Kế toán trưởng
Từ tháng 09/2015 – 31/12/2016	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú.	Tổng giám đốc công ty

• Phó tổng giám đốc – Ông Nguyễn Việt Cường

- Họ và tên: Nguyễn Việt Cường Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/06/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Giấy CMND: 011702447 cấp ngày 1/3/2008 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng – Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Sở hữu cổ phần: 2.000
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2004	Công ty TNHH NN MTV cơ điện Trần Phú.	Cán bộ phòng kỹ thuật
Từ tháng 5/2004 đến tháng 5/2010	Công ty TNHH NN MTV cơ điện Trần Phú.	Trưởng phòng kỹ thuật chất lượng
Từ tháng 6/2010 đến 31/12/2016	Công ty CP Cơ điện Trần Phú.	Phó tổng giám đốc

• Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Tô Duy

- Họ và tên: Nguyễn Tô Duy Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/08/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Giấy CMND: 011850463 cấp ngày 21/05/2012 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Sở hữu cổ phần: 3.000
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 01/2002 đến	Công ty TNHH NN MTV	Kế toán viên

tháng 4/2010	Cơ điện Trần Phú	
Từ tháng 05/2010 đến 03/09/2015	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	Phó phòng tài chính kế toán
Từ tháng 09/2015 – 31/12/2016	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	Kế toán trưởng

b. Cán bộ, nhân viên công ty:

- Tổng số cán bộ công nhân viên là: 286 người, trong đó:

+ Thạc sĩ: 03 người

+ Cử nhân (đại học, cao đẳng): 105 người

+ Trung cấp: 25 người.

+ Thợ bậc 5/7,6/7,7/7: 25 người.

+ Khác: 128 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Dự án xây dựng di chuyển nhà máy sản xuất dây cáp điện tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội:

- Tổng mức đầu tư: **758.999.816.000 đồng**, chia làm 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn I: Di dời trang thiết bị và đầu tư xây dựng công trình: 495.535.848.000 đồng

+ Giai đoạn II: Xây dựng các công trình còn lại và đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu thiết bị: 263.463.968.000 đồng.

- Đã thực hiện đầu tư: 86.446.360.437 đồng, gồm các hạng mục sau:

+ Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy mới

+ San nền kè đá.

+ Hàng rào.

+ Hạng mục kè đất và hàng rào tạm.

+ Xây dựng nhà HC, ăn ca.

+ Nhà xưởng sản xuất số 1 và kho thành phẩm

+ Nhà xưởng số 2.

+ Sân đường nội bộ và thoát nước mưa.

+ Trạm cấp nước

+ Đường dây 22KV và trạm biến áp 12.000KVA – 22/0.4KV.

+ Chi phí các hạng mục chung xây dựng nhà máy mới.

Hiện nay đang quyết toán nốt các gói thầu đường dây 22KV và trạm biến áp, gói xây dựng nhà hành chính, ăn ca, nhà xưởng sản xuất số 1 và kho thành phẩm.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	529.843.142.104	522.154.608.908	(1,45)%
Doanh thu thuần	1.551.620.671.585	1.856.884.009.536	19,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	127.485.389.915	147.200.125.983	15,46%
Lợi nhuận khác	89.887.979	1.142.033.764	1.170,5%
Lợi nhuận trước thuế	127.575.277.894	148.342.159.747	16,27%
Lợi nhuận sau thuế	99.389.073.959	118.242.263.447	18,97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1.63	1.95
Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.637	0.953
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.396	0.347
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.657	0.533
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	7.36	8,3
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.93	3.56
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.064	0.064
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.31	0.35
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.187	0.23
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.08	0.079

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần*: cổ phần phổ thông, trong đó:

- Phát hành: 15.680.000 cổ phần.
- Lưu hành: 15.680.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) *Cơ cấu cổ đông*:

- Theo tiêu chí cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	6	85,63%
Cổ đông nhỏ	221	14,37%

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông tổ chức	2	39,5%
Cổ đông cá nhân	225	60,5%

- Theo tiêu chí sở hữu nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	227	100%
Cổ đông ngoài nước	0	0%

- Theo tiêu chí sở hữu nhà nước:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông Nhà nước	1	38,87%
Cổ đông ngoài nhà nước	226	61,13%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 11.978.628 kg.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

TT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Điện	Kw	10.949.500	Phục vụ SX
2	Xăng	Lít	9.255	Dùng cho xe con
3	Dầu diesel	Lít	30.514	Dùng cho xe nâng và máy phát điện
4	Gas	Kg	330	Dùng gia tăng nhiệt trong công

				đoạn bọc cáp XLPE.
5	Than	Kg	82.070	

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Nước thành phố, lượng nước sử dụng trong năm: 14.344 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 286 người.

- Bình quân thu nhập: 14,5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động là yếu tố then chốt, quyết định đến thành bại của hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng xây dựng các chính sách lao động hợp lý để mang lại những giá trị toàn diện nhất cho cán bộ nhân viên:

- Chính sách lương, thưởng rõ ràng, minh bạch, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, khen thưởng cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiết kiệm trong sản xuất....

- Chăm lo toàn diện đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên.

- Tạo dựng văn hóa doanh nghiệp cởi mở, hòa đồng và giàu tính nhân văn.

- Thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi, an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên theo quy định của pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ; tham quan, nghỉ mát; phát sữa chống nóng khi nhiệt độ lên đến 35°C thăm hỏi, tặng quà cho các cán bộ nhân viên và gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học, tập huấn của UBCKNN; các chương

trình đào tạo ngắn hạn để bổ sung kiến thức chuyên môn theo yêu cầu vị trí công việc.

- Hàng năm tổ chức tập huấn cấp cứu, tập huấn an toàn bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ nhân viên.
- Ưu tiên nguồn lực để đào tạo cán bộ nòng cốt trở thành lực lượng quản lý, lãnh đạo kế cận, phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn của công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Công ty nhận chăm sóc và phụng dưỡng 01 mẹ Việt Nam Anh Hùng ở xã Tầm Xá, Huyện Đông Anh với mức phụng dưỡng là 300.000 đồng/tháng.
- Mua gạo ủng hộ trẻ em mồ côi ở Cô nhi viện Thánh An – Bùi Chu – Nam Định.
- Quyên góp từ thiện, ủng hộ trẻ em, người mắc bệnh hiểm nghèo.
- Ủng hộ quỹ xã hội cộng đồng 2016.
- Ủng hộ quỹ biển đảo Hoàng Sa, Trường Sa.
- Ủng hộ quỹ hỗ trợ nhân dân, công nhân viên chức lao động vùng bị thiên tai.
- Hỗ trợ quà Tết công nhân lao động ngành xây dựng.
- Phát cháo sữa tại viện K.
- Ủng hộ trường học tại Lai Châu.

Ngoài việc thực hiện nộp đầy đủ thuế theo Luật, từ nguồn đóng góp của CBCNV, từ kinh phí và các quỹ Công ty, hàng năm, CBCNV công ty tham gia các phong trào hoạt động từ thiện với phương châm "Lá lành đùm lá rách", công đoàn đã đứng ra vận động đoàn viên công đoàn tham gia đầy đủ các phong trào do UBND quận và Công đoàn ngành phát động như phong trào ủng hộ quỹ bảo vệ trẻ em, quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt, tham gia các hoạt động thiện nguyện cùng bệnh viện nhiệt đới trung ương...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhờ sự nỗ lực trong điều hành và quản lý, các chỉ số tài chính và phi tài chính đều rất tốt, phản ánh chính xác, đầy đủ tình hình thực hiện thực tế so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó:

- Về doanh thu thuần: 1.856 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch.
- Về lợi nhuận trước thuế TNDN: 148 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch.
- Về nhân sự: đã thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT trong rà soát, sắp xếp lại bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả, theo tiêu chí 5 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm,

rõ hiệu quả. Quyết tâm đổi mới cải cách bộ máy trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Về hoạt động sản xuất: Liên tục rà soát, đánh giá điều chỉnh bộ máy quản lý sản xuất gắn tiền lương, thưởng vào sản xuất để tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng, nhiên liệu, điện nước, lao động => giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh.

- Về công tác bán hàng và phát triển thị trường: Trong năm qua, về cơ bản đã giữ vững được các thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới, tăng cường đội ngũ giám sát thị trường để thúc đẩy và mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Về công tác truyền thông quảng bá: thực hiện công tác truyền thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình, báo mạng, báo giấy; tham gia các hội chợ triển lãm, xây dựng website, hệ thống bảng biển... để giúp cho thị trường nhận biết rõ nét về thương hiệu Dây cáp điện Trần Phú. Kết quả đã tạo ra hiệu ứng tốt, giúp người tiêu dùng phân biệt rõ sản phẩm chính hãng sản xuất tại 41 Phương Liệt.

2. Tình hình tài chính

Bằng việc đạt được kết quả kinh doanh tốt trong năm; quản lý tài chính chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, huy động vốn và sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả cao, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục duy trì được sự ổn định qua các năm.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công tác thị trường và bán hàng: củng cố và phát triển thị trường truyền thống thông qua các nhà phân phối, đẩy mạnh và mở rộng thị trường điện lực, các dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng...

- + Tiếp tục nghiên cứu chính sách để mở rộng thị trường miền Trung và miền Nam, Tây Nguyên, miền Tây và thị trường nước ngoài.

- + Tổ chức tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, hậu bán hàng.

- + Tổ chức lực lượng giám sát thị trường trong toàn hệ thống.

- + Tiếp tục thực hiện chương trình quảng bá truyền thông sâu rộng khắp cả nước. Nghiên cứu chính sách xuất khẩu cho thị trường Đông Nam Á và Trung Đông.

- Công tác tổ chức quản lý sản xuất: thực hiện chặt chẽ và hiệu quả công tác cung ứng vật tư và điều độ sản xuất, đảm bảo cho hoạt động sản xuất được liên tục không gián đoạn, rà soát và loại bỏ các khâu dư thừa trong sản xuất để giảm thiểu các chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- + Tối ưu hóa hệ thống máy móc thiết bị sản xuất.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm: tiếp tục nghiên cứu triển khai các biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm tiêu hao vật tư, kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng hàng hóa; tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm các sản phẩm mới.

- + Triển khai rà soát hồ sơ kiểm định các thiết bị an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Công tác đầu tư: tiếp tục đầu tư mở rộng thiết bị máy móc sản xuất dây cáp điện để nâng cao năng lực sản xuất.

- *Công tác tài chính kế toán*: kiểm soát tốt và hiệu quả các khoản mục chi phí; tiếp tục làm việc với các khách hàng, cơ quan hữu quan để giải quyết nhanh chóng các tồn đọng về tài chính, đặc biệt là khoản nợ phải thu khó đòi.

+ Kiểm soát dòng tiền, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm chi phí tài chính góp phần gia tăng lợi nhuận cho công ty.

+ Quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để có nguồn vốn giá rẻ.

- *Công tác nhân sự*: rà soát sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các phòng ban xí nghiệp trong công ty; ban điều hành quyết định chuyển xếp lương mới và ký kết các hợp đồng lao động theo mức lương mới cho CBCNV.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đối với người lao động trong công ty.

+ Rà soát sửa đổi bổ sung Thỏa ước lao động, Nội quy làm việc, Quy chế thi đua khen thưởng, xây dựng Bộ KPI đánh giá công việc cho từng CBCNV.

- *Công tác khác*: Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể; thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, phát huy và đẩy mạnh các phong trào thi đua, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đảm bảo công ăn việc làm thu nhập cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc văn minh, xanh sạch đẹp.

+ Triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2017.

IV. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.1. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2016:

Năm 2016, HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Quy chế hoạt động HĐQT và Điều lệ công ty; tổ chức họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung phát sinh trong quá trình hoạt động của Ban điều hành để kịp thời chỉ đạo thực hiện. Theo đó, trong năm qua HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết, Quyết định; trong đó:

- 03 Nghị quyết về đầu tư máy móc, thiết bị.
- 05 Quyết định về cử người đại diện tại công ty liên kết.
- 15 Nghị quyết về công tác cán bộ.
- 04 Nghị quyết về vay vốn Ngân hàng.
- 03 Nghị quyết về giao dịch với Công ty có liên quan.
- 02 Nghị quyết việc thực hiện trả cổ tức.
- 02 Nghị quyết về việc chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.
- 07 Nghị quyết về các hoạt động kinh doanh của công ty.

1.2. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt, trách nhiệm và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đã được Đại hội đồng

cổ đông thông qua, tuân thủ Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đều có sự thống nhất, nhất trí cao trong các quyết định, định hướng phát triển để mang lại hiệu quả SXKD cũng như sự phát triển bền vững của công ty.

Trong năm 2016, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao. Các ý kiến tham gia đều đạt được sự đồng thuận cao vì lợi ích của cổ đông, của người lao động và sự phát triển bền vững của công ty. Bên cạnh việc hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã rất nỗ lực, nhiệt tình và trách nhiệm trong giải quyết các vướng mắc liên quan đến các hoạt động của hai công ty liên kết, cụ thể: đã trực tiếp cùng với Ban giám đốc, phối hợp với các cơ quan pháp luật của tỉnh Bắc Giang giải quyết nhanh chóng việc thu hồi lại các thiết bị, máy móc của công ty đặt tại Khu công nghiệp Đình Trám, Bắc Giang, góp phần to lớn vào kết quả chung của công ty.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa công ty với các cơ quan quản lý của Nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty lớn,...đặc biệt Chủ tịch HĐQT công ty với trách nhiệm cao nhất đã thiết lập xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên HĐQT trong công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016, Ban giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD của công ty, cụ thể:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Tuân thủ và thực hiện triệt để các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty.
- Thực hiện đúng mục tiêu và chiến lược HĐQT đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thành tích đã đạt được trong năm 2016, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi, phát triển và có những bước bứt phá trong năm 2017. Bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD 2017, trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt của hàng trăm doanh nghiệp SXKD sản phẩm dây cáp điện và các vấn nạn về hàng giả, hàng nhái tràn lan trên thị trường, HĐQT xác định kế hoạch hoạt động trong năm 2017 như sau:

Thứ nhất, giữ vững vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất dây cáp điện.

Thứ hai, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững vì lợi ích của các cổ đông và người lao động.

Thứ ba, tiếp tục mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất dây cáp điện.

Thứ tư, tăng cường năng lực tài chính cho công ty, khai thác các nguồn lực hiệu quả tạo ra các giá trị bền vững trong ngắn hạn và dài hạn để thu hút vốn đầu tư vào công ty.

Thứ năm, giữ vững và mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Thứ sáu, đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng các yêu cầu của thị trường.

Thứ bảy, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, áp dụng các phương pháp quản trị doanh nghiệp văn minh, hiện đại.

Thứ tám, thực hiện các Dự án hợp lực truyền thông, xây dựng thương hiệu.

Thứ chín, giải quyết dần các tồn đọng của nhiệm kỳ trước.

V. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đỗ Thị Thu Trà

